

HƯỚNG DẪN VÀ QUY ĐỊNH THỰC HIỆN LUẬN VĂN THẠC SĨ CHÍNH SÁCH CÔNG, KHÓA MPP2022-LM

- I. [LỊCH THỰC HIỆN VÀ BẢO VỆ LUẬN VĂN](#)
- II. [LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH VÀ ĐỀ TÀI LUẬN VĂN](#)
- III. [ĐỀ CƯƠNG LUẬN VĂN](#)
- IV. [THAY ĐỔI ĐỀ TÀI LUẬN VĂN](#)
- V. [CẤU TRÚC BÀI LUẬN VĂN](#)
- VI. [QUY TRÌNH BẢO VỆ VÀ HOÀN THÀNH LUẬN VĂN](#)
- VII. [PHU LỤC - DANH MỤC LUẬN VĂN THAM KHẢO](#)

Để tốt nghiệp và nhận bằng thạc sĩ Chính sách công, học viên MPP chuyên ngành Lãnh đạo và Quản lý cần viết luận văn thạc sĩ theo định hướng ứng dụng. Luận văn này có thể là một bài *phân tích chính sách* hoặc một *dự án nghiên cứu “capstone”* (capstone research project) có độ dài tối đa **14.000 chữ**, trong đó học viên được yêu cầu vận dụng một cách tổng hợp những kiến thức và kỹ năng được trang bị từ các nội dung đào tạo của Chương trình MPP.

Như sẽ được hướng dẫn trong seminar luận văn, trong đó thảo luận các vấn đề về phương pháp nghiên cứu, đối với bài phân tích chính sách, học viên phải thực hiện xuyên suốt một quy trình bắt đầu từ việc xác định bối cảnh – vấn đề – câu hỏi chính sách, thiết kế nghiên cứu, thu thập và xử lý thông tin, hình thành các giả thuyết và/hoặc đánh giá các lựa chọn chính sách thay thế, và cuối cùng là đưa ra kết quả nghiên cứu và trình bày khuyến nghị để giải quyết vấn đề chính sách.

Capstone là một dự án độc lập, chuyên sâu, được học viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của một giảng viên trong trường, và hoàn toàn tương đương với một luận văn thạc sĩ. Dự án nghiên cứu “capstone” là một dự án có tính ứng dụng cao, thường nhằm đáp ứng yêu cầu hay giải quyết vấn đề cụ thể của một cơ quan hay tổ chức nhất định.

I. LỊCH THỰC HIỆN VÀ BẢO VỆ LUẬN VĂN

Thời hạn	Yêu cầu
06/09/2021	Nộp đăng ký đề tài
04/10/2021	Nộp đề cương sơ bộ
18/10/2021 – 12/11/2021	Báo cáo định kỳ (3 đợt)
22/11/2021	Nộp đề cương chi tiết
20/12/2021	Nộp bản thảo lần 1
24/01/2022	Nộp bản thảo lần 2
07/03/2022	Nộp bản thảo lần 3
04/04/2022	Nộp bản cuối luận văn
25/04/2022 – 27/05/2022	Bảo vệ luận văn

Ngoại trừ bản cuối luận văn sẽ nộp cả bản giấy và bản điện tử, các sản phẩm luận văn khác đều chỉ nộp bản điện tử không trễ hơn 8 giờ 20 sáng của ngày hết hạn.

Lưu ý:

- **Bản thảo lần 3 nộp vào ngày 07/03/2022** là bản gửi cho giảng viên hướng dẫn để đánh giá “Đạt” hoặc “Không đạt” để đưa ra bảo vệ.
Học viên có luận văn được đánh giá “Đạt” sẽ tiếp tục chỉnh sửa hoàn thiện bản thảo theo yêu cầu và nộp bản cuối vào ngày 04/04/2022 (*xem thông tin chi tiết ở Mục VI*).
Học viên có luận văn được đánh giá “Không đạt” sẽ chỉnh sửa và nộp, bảo vệ luận văn cùng với khóa MPP năm sau. Trường hợp học viên vẫn muốn ra bảo vệ luận văn dù nhận đánh giá “Không đạt” của giảng viên hướng dẫn thì viết đơn đề nghị với Bộ phận Đào tạo. Ban quản lý trường sẽ xem xét và có ý kiến phê duyệt.
- **Bản luận văn nộp ngày 04/04/2022** là bản được gửi cho các thành viên hội đồng để chấm điểm. Học viên nhớ kỳ hạn nộp luận văn này sẽ bị coi là không hoàn thành yêu cầu luận văn, và do vậy không được bảo vệ trong đợt 25/04/2022 – 27/05/2022 mà phải đợi đến kỳ bảo vệ năm sau.

Học viên được khuyến khích lựa chọn lĩnh vực chính sách cũng như đề tài luận văn phù hợp với quan tâm và kinh nghiệm chuyên môn của mình. **Khi chọn lĩnh vực chính sách, học viên phải học và có điểm đạt yêu cầu trong các môn học thuộc lĩnh vực chính sách đó** và phải quen thuộc với những vấn đề then chốt và các thảo luận liên quan. Nếu học viên muốn làm đề tài trong một lĩnh vực chính sách mà chưa học qua hoặc chưa hoàn thành các môn học liên quan thì phải gửi đơn đề nghị với Bộ phận Đào tạo. Giám đốc Chương trình MPP sẽ xem xét và có ý kiến phê duyệt.

Sau khi đã chọn lĩnh vực chính sách hay dự án “capstone”, học viên sẽ đăng ký đề tài luận văn. Sau khi đề tài luận văn được duyệt, học viên bắt đầu phác thảo đề cương luận văn, bao gồm xác định câu hỏi cần giải đáp, thiết kế nghiên cứu, hình thành phương pháp nghiên cứu và/hoặc khung

phân tích, xác định nguồn thông tin, phương pháp thu thập và xử lý số liệu và tiến độ thực hiện dự kiến.

Khi định hình vấn đề chính sách công hay dự án “capstone”, học viên được khuyến khích tham vấn thường xuyên với giảng viên các môn học chuyên về những kiến thức kỹ thuật và chuyên ngành liên quan đến chủ đề luận văn. Hướng dẫn và phản hồi của giảng viên chủ yếu sẽ tập trung vào những vấn đề quan trọng nhất về mặt phương pháp và khung phân tích. Do đó, học viên được khuyến khích liên hệ với các nhà làm chính sách và cán bộ quản lý có khả năng cung cấp lời khuyên thực tế về những vấn đề cụ thể mà họ cần giúp phân tích.

Vào ngày 04/10/2021 học viên nộp đề cương sơ bộ. Nếu được Trường chấp thuận, mỗi học viên sẽ được phân công giảng viên hướng dẫn trong suốt quá trình làm luận văn.

Trong quá trình viết luận văn, học viên phải thường xuyên báo cáo về tiến độ làm luận văn và nhận ý kiến phản hồi từ giảng viên hướng dẫn. Học viên phải nộp các bản thảo luận văn cho Trường và cho giảng viên hướng dẫn trước khi nộp luận văn chính thức. Bản cuối của luận văn phải được nộp chậm nhất vào ngày 04/04/2022. Các hội đồng luận văn sẽ được thành lập vào tháng 04/2022 để học viên bảo vệ luận văn của mình.

Bài luận văn của học viên sẽ được chấm bởi hội đồng luận văn. Khi bảo vệ, học viên phải có điểm luận văn đạt kết quả từ mức Trung bình trở lên (tương đương từ 5,5 điểm hoặc cao hơn) để được xem là hoàn thành chương trình MPP chuyên ngành Lãnh đạo và Quản lý.

II. LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH VÀ ĐỀ TÀI LUẬN VĂN

Vào ngày 06/09/2021, học viên MPP2022-LM sẽ nộp bản đăng ký đề tài luận văn lên Microsoft Teams theo mẫu đính kèm. Bản đăng ký đề tài luận văn dài 1-2 trang và có cấu trúc như sau:

- Tên đề tài (phân tích chính sách hoặc dự án ứng dụng cụ thể)
- Lĩnh vực chính sách
- Câu hỏi chính sách/ câu hỏi nghiên cứu của dự án “capstone”
- Khung lý thuyết/khung phân tích dự kiến
- Nguồn dữ liệu và thông tin dự kiến, dự kiến cách thức tiến hành
- Tên giảng viên hướng dẫn đề nghị

Mặc dù bản đăng ký đề tài luận văn phải bao gồm đầy đủ các mục như trên, nhưng phần quan trọng nhất là (các) câu hỏi chính sách/câu hỏi nghiên cứu của dự án “capstone” và khung lý thuyết/khung phân tích. Câu hỏi cần phải được trình bày rõ ràng và súc tích sao cho thể hiện được vấn đề cần giải quyết trong luận văn. Khung lý thuyết/khung phân tích phải phù hợp, có thể trả lời một cách thuyết phục và hiệu quả (các) câu hỏi chính sách/câu hỏi nghiên cứu của luận văn.

1. Lĩnh vực chính sách

Mặc dù chính sách công bao hàm nhiều lĩnh vực, nhưng căn cứ theo nội dung đào tạo, Chương trình MPP2022-LM bao gồm những lĩnh vực chính sách sau đây:

- Kinh tế vĩ mô
- Kinh tế vi mô
- Chính sách phát triển, năng lượng, môi trường
- Chính sách ngoại thương
- Phát triển kinh tế vùng và địa phương
- Kinh tế học khu vực công
- Tài chính - Tài chính phát triển

- Thẩm định đầu tư công và đánh giá hiệu quả đầu tư
- Luật và Quản trị nhà nước
- Quản lý công và Lãnh đạo khu vực công
- Thiết kế, thực thi và đánh giá chính sách

2. Giảng viên hướng dẫn

Trong quá trình lựa chọn lĩnh vực chính sách, đề tài luận văn và phát triển đề cương sơ bộ, học viên được khuyến khích tham vấn với giảng viên các môn học chuyên về những kiến thức kỹ thuật và chuyên ngành liên quan đến chủ đề luận văn. Sau đây là danh sách tên các giảng viên có thể hướng dẫn luận văn. Học viên cũng có thể đề nghị các giảng viên hướng dẫn khác và Trường sẽ duyệt nếu phù hợp.

Kinh tế vĩ mô

- Vũ Thành Tụ Anh
- Nguyễn Xuân Thành
- Đỗ Thiên Anh Tuấn

Kinh tế vi mô

- Vũ Thành Tụ Anh
- Huỳnh Thế Du
- Lê Thái Hà
- Lê Việt Phú

Chính sách phát triển, năng lượng, môi trường

- Vũ Thành Tụ Anh
- Huỳnh Thế Du
- Lê Thái Hà
- Lê Việt Phú

Chính sách ngoại thương

- Vũ Thành Tụ Anh
- Lê Thái Hà

Phát triển kinh tế vùng và địa phương

- Vũ Thành Tụ Anh
- Huỳnh Thế Du
- Nguyễn Xuân Thành

Kinh tế khu vực công

- Vũ Thành Tụ Anh
- Huỳnh Thế Du
- Phạm Duy Nghĩa
- Đỗ Thiên Anh Tuấn

Tài chính - Tài chính phát triển

- Huỳnh Thế Du
- Trần Thị Quế Giang
- Nguyễn Xuân Thành
- Đỗ Thiên Anh Tuấn

Thẩm định đầu tư công và đánh giá hiệu quả đầu tư

- Huỳnh Thế Du
- Trần Thị Quế Giang
- Nguyễn Xuân Thành
- Đỗ Thiên Anh Tuấn

Luật, quản trị nhà nước, quản lý công và lãnh đạo khu vực công

- Phạm Duy Nghĩa
- Huỳnh Trung Dũng
- Nguyễn Quý Tâm
- Nguyễn Xuân Thành

Thiết kế, thực thi và đánh giá chính sách

- Phạm Duy Nghĩa
- Lê Việt Phú
- Nguyễn Xuân Thành

3. Danh mục luận văn MPP các khóa để tham khảo (Xem phụ lục)

III. ĐỀ CƯƠNG LUẬN VĂN

Quá trình chuẩn bị đề cương luận văn sẽ diễn ra trong học kỳ thu năm 2021. Sau khi bản đăng ký đề tài luận văn được duyệt với những yêu cầu chỉnh sửa (nếu có), học viên sẽ bắt đầu viết đề cương sơ bộ, sau đó phát triển thành đề cương chi tiết và bản thảo luận văn (xem hướng dẫn chi tiết bên dưới). Học viên có trách nhiệm báo cáo tiến độ thường xuyên với giáo viên hướng dẫn, đồng thời được khuyến khích tiếp tục tham vấn với giảng viên các môn học chuyên ngành liên quan đến chủ đề luận văn.

Xác định vấn đề và câu hỏi chính sách/ câu hỏi nghiên cứu của dự án “capstone”

Trên cơ sở của đề tài đã đăng ký, học viên phải xác định vấn đề chính sách và phát biểu (một số) câu hỏi trọng tâm cần giải đáp. Câu hỏi cần phải được trình bày rõ ràng, súc tích, và làm nổi bật vấn đề nghiên cứu.

Phần này cũng phải mô tả ngắn gọn bối cảnh chính sách, giải thích ý nghĩa và tính phù hợp của vấn đề chính sách đang thảo luận.

Khung lý thuyết/khung phân tích

Phần này đề ra chiến lược giải đáp câu hỏi chính sách/ câu hỏi nghiên cứu của dự án “capstone” đặt ra ở phần đầu của bản đề cương.

Nếu học viên đề xuất khung lý thuyết tình huống, thì nên trình bày rõ là mình sẽ sử dụng bao nhiêu tình huống và cách thức chọn tình huống.

Nếu học viên muốn triển khai một mô hình lãnh đạo hay quản lý “mẫu” trên nền tảng của một vấn đề thực tiễn và cụ thể, rồi sử dụng nó làm mô thức lý giải vấn đề rộng hơn, thì hãy nêu rõ ngay từ đầu.

Nếu học viên muốn xây dựng một mô hình mới để từ đó phân tích và/hoặc định lượng vấn đề, thì cần trình bày một cách rõ ràng nhất có thể được về cách thức xây dựng mô hình và nguồn lực cần có.

Khung lý thuyết/ khung phân tích là cơ sở để giúp học viên khẳng định rằng những phát hiện và kết luận của mình được đưa ra có cơ sở Khoa học, có tính thuyết phục, đáng tin cậy, và là cách giải thích tốt nhất có thể có.

Nguồn thông tin, số liệu

Học viên cần trình bày càng rõ ràng tốt về nhu cầu dữ liệu, dự kiến nguồn thông tin và số liệu từ đâu để triển khai thiết kế nghiên cứu đã đề xuất. Số liệu thứ cấp có thể cung cấp loại thông tin gì? Nếu cần thông tin và số liệu sơ cấp thì làm thế nào để thu thập? Học viên cần đề cập đến chiến lược mà mình sẽ vận dụng để chọn các tổ chức và cá nhân cần phỏng vấn/ khảo sát để thu thập thông tin, và nêu ngắn gọn những loại thông tin nào sẽ được cung cấp.

Nhằm đảm bảo các vấn đề đạo đức trong quá trình thực hiện luận văn, trường hợp chọn đối tượng khảo sát/phỏng vấn là cá nhân, học viên cần thông báo với Hội đồng thẩm định (Institutional Review Board – IRB) trước khi tiến hành phỏng vấn hoặc khảo sát bằng cách (i) điền thông tin vào 02 Phiếu thông tin theo mẫu đính kèm, (ii) hoàn tất nộp Phiếu thông tin theo đường link <https://www.jotform.com/form/90198072135456>. Trong vòng 3 – 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông tin, IRB sẽ phản hồi và góp ý (nếu có).

Cấu trúc dự kiến của luận văn

Trong phần này, học viên phải trình bày các chương, mục và tiểu mục dự kiến của luận văn.

Tiến độ

Học viên cần phác thảo một bản tiến độ cho thấy khi nào mỗi thành phần chính của luận văn sẽ được hoàn tất. Thông thường học viên nên căn cứ vào hạn chót nộp báo cáo để tính lùi lại thời điểm phải hoàn tất mỗi thành phần của bài luận văn.

Đề cương luận văn sơ bộ sẽ được nộp vào ngày 04/10/2021. Đề cương luận văn sẽ được đánh giá, nếu đạt sẽ được tiến hành viết luận văn, nếu chưa đạt học viên sẽ phải tiếp tục hoàn thiện đề cương và sẽ được đánh giá lại.

Sau khi đề cương luận văn được duyệt với những đề nghị chỉnh sửa (nếu có) và trên cơ sở học viên đã hoàn thành tất cả môn học, Trường sẽ phân công giảng viên hướng dẫn và ra Quyết định về việc học viên thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ vào tháng 10/2021.

Sau khi được phân công giảng viên hướng dẫn, học viên sẽ tham gia 03 đợt xê-mi-na báo cáo luận văn định kỳ theo nhóm do các giảng viên hướng dẫn tổ chức. Mục tiêu của xê-mi-na báo cáo định kỳ là tạo cơ hội cho học viên trình bày đề cương và một số nội dung chính trong luận văn của mình và tiếp thu các ý kiến đóng góp của giảng viên và các học viên khác trong nhóm.

Xê-mi-na chính sách sẽ kéo dài từ 18/10/2021 – 12/11/2021 (3 đợt trình bày). Trước mỗi đợt trình bày, học viên sẽ phải nộp bản điện tử bài trình bày cho giảng viên hướng dẫn và các học viên trong nhóm. Hạn nộp cụ thể sẽ do giảng viên hướng dẫn thông báo.

Sau khi hoàn tất 03 đợt xê-mi-na báo cáo luận văn, học viên tiến hành viết đề cương chi tiết và nộp vào ngày 22/11/2021.

IV. THAY ĐỔI ĐỀ TÀI LUẬN VĂN

1. Thay đổi đề tài luận văn trong quá trình làm đề cương

Sau khi bản đăng ký đề tài luận văn được duyệt và trong quá trình viết đề cương, học viên có thể đề nghị đổi đề tài nếu thấy đề tài đã đăng ký là không khả thi. Học viên phải nộp đề nghị đổi đề tài cùng với bản đăng ký đề tài mới cho Bộ phận Đào tạo.

Nếu đề tài được duyệt, học viên sẽ tiếp tục phát triển đề cương luận văn. Trường sẽ phân công giảng viên hướng dẫn sau khi đề cương luận văn của học viên đạt yêu cầu.

Trường hợp học viên muốn điều chỉnh tên đề tài về mặt câu chữ, không thay đổi nội dung nghiên cứu, học viên cần gửi thông báo đến Bộ phận Đào tạo qua email. Dù tên đề tài chỉ điều chỉnh về mặt câu chữ, học viên cũng cần có sự đồng ý của giảng viên hướng dẫn trước khi thông báo cho Bộ phận Đào tạo.

2. Thay đổi đề tài luận văn trong quá trình viết luận văn

Sau khi hoàn tất các đợt báo cáo định kỳ, học viên không nên đổi đề tài vì đến giai đoạn này mà làm lại từ đầu thì học viên sẽ khó có thể hoàn thành luận văn theo đúng hạn. Tuy nhiên, nếu gặp những khó khăn không thể khắc phục được trong quá trình làm luận văn, học viên có thể đề nghị đổi đề tài và nộp bản đăng ký đề tài mới.

Học viên nộp đề nghị đổi đề tài và bản đăng ký đề tài mới trực tiếp cho giảng viên hướng dẫn. Sau khi có ý kiến của giảng viên hướng dẫn, học viên nộp lại cho Bộ phận Đào tạo. Giám đốc Chương trình sẽ có quyết định cuối cùng về việc học viên có được đổi đề tài hay không.

V. CẤU TRÚC BÀI LUẬN VĂN

1. Về nội dung

Dẫn nhập

Phần đầu tiên này cần trình bày bối cảnh và vấn đề chính sách, sau đó phát biểu câu hỏi trọng tâm liên quan đến vấn đề chính sách mà người làm luận văn muốn giải đáp và những câu hỏi liên quan. Những giả thuyết và kết quả nghiên cứu chính cũng cần được trình bày kết hợp với việc trình bày tầm quan trọng và ý nghĩa chính sách.

Bối cảnh chính sách và tổng quan các bài nghiên cứu trước

Phần này cung cấp những thông tin nền tảng liên quan đến câu hỏi chính sách. Phần này có thể bao gồm một mô tả ngắn về bối cảnh chung, cơ cấu tổ chức, hệ thống luật và chính sách trong quá khứ và hiện hành, những cố gắng trước đây nhằm giải quyết vấn đề này và quá trình chuyển biến của vấn đề. Trọng tâm ở đây là mô tả ngắn gọn. Học viên chỉ nên đưa ra những thông tin thiết yếu cho người đọc hiểu điều gì sẽ diễn ra.

Lưu ý là đối với các luận văn theo định hướng nghiên cứu chính sách, bắt buộc phải có phần “khung lý thuyết” và điểm lại các nghiên cứu đã có. Đối với, các luận văn theo định hướng phân tích chính sách, không nhất thiết phải có phần điểm lại các nghiên cứu/phân tích đã có, nhưng yêu cầu phải có khung phân tích. Học viên có thể sử dụng các khung lý thuyết/khung phân tích đã có sẵn, hoặc tự mình đề xuất khung lý thuyết/khung phân tích, miễn là khung này phù hợp và hiệu quả trong việc giải đáp câu hỏi nghiên cứu chính sách của luận văn.

Khung lý thuyết/khung phân tích và nguồn thông tin/số liệu

Phần này mô tả khung lý thuyết/khung phân tích học viên sẽ sử dụng để phân tích chính sách/ trả lời câu hỏi của dự án “capstone” được nêu trong phần dẫn nhập. Cần mô tả phương pháp đã sử dụng để thu thập thông tin một cách đầy đủ để thể hiện rằng bạn đã thực hiện việc này một cách chu đáo. Cũng cần đề cập các nguồn thông tin mà bạn không thể thu thập nhằm chỉ ra những thiên lệch tiềm ẩn trong các phát hiện của mình. Mục tiêu của phần này là thiết lập độ tin cậy và sự hoàn chỉnh trong thiết kế nghiên cứu của bạn.

Nói chung, ba phần đầu này là sự mở rộng của những nội dung mà học viên đã thực hiện trong đề cương luận văn.

Phân tích và những phát hiện

Đây là trọng tâm của bài luận văn, là phần mà học viên phải tổng hợp những ý tưởng và dữ kiện quan trọng vào một chuỗi các lập luận vững chắc. Đây cũng là phần khó nhất khi viết bản thảo đầu tiên. Với hầu hết học viên thì phần này của bản thảo thứ nhất có thể chỉ mang tính suy luận mô tả nhiều hơn là phân tích và suy luận nhân quả. Đây là điều có thể hiểu được vì công việc đầu tiên của người viết là hình dung ra “câu chuyện” ở đây là gì và khám phá ra những lỗ hổng hay sự thiếu đồng bộ, nhất quán. Tiến trình đi từ bản thảo lần một sang bản thảo lần hai thường là việc lấp đầy những lỗ hổng này, giải quyết sự thiếu đồng bộ, và đưa ra những lập luận phân tích từ các phát hiện của mình. Học viên nên chuẩn bị sẵn tinh thần là bản thảo lần một sẽ thô và không hoàn chỉnh. Cũng nên dự trù cả việc sau này phải xem lại, điều chỉnh, và mở rộng lập luận theo hướng khác và hiệu quả hơn. Đây chính là lý do tại sao nhà trường yêu cầu học viên nộp các bản thảo luận văn trước khi nộp bản chính thức.

Kết luận/Khuyến nghị/Hàm ý chính sách

Đây chính là cơ hội để học viên đề xuất một chiến lược hành động nhằm giải quyết các vấn đề đã xác định trong phần phân tích. Điều quan trọng là các khuyến nghị phải nằm trong khuôn khổ bối cảnh chính sách và căn cứ vào những phát hiện được trình bày trong những phần trước. Tuyệt đối tránh các khuyến nghị “nhảy dù”, không xuất phát từ và không được ủng hộ bởi các thông tin/số liệu/lập luận trong luận văn.

Nếu những phát hiện của tác giả có trọng tâm và các lập luận có lô-gíc, thì người đọc sẽ nhận thấy các khuyến nghị là “hiển nhiên”. Đừng nản chí vì thật ra các khuyến nghị sẽ không mang tính hiển nhiên nếu trước đó tác giả không trình bày những phát hiện của mình.

Với các luận văn theo định hướng nghiên cứu chính sách (policy research), học viên tránh sự khiên cưỡng khi cố gắng phải đưa ra khuyến nghị chính sách (policy recommendation) bằng mọi giá; thay vào đó học viên được khuyến khích trình bày các hàm ý chính sách (policy implications) được rút ra một cách thuyết phục từ nghiên cứu của mình. Mặc khác, các luận văn theo định hướng phân tích chính sách (policy analysis) đều phải có phần khuyến nghị chính sách, tất nhiên phải được hậu thuẫn một cách chắc chắn từ phân tích của mình.

2. Về hình thức

Độ dài của luận văn

Sản phẩm cuối cùng của luận văn là một bài viết có độ dài tối đa 14.000 chữ.

Giới hạn về độ dài của luận văn không bao gồm các trang bìa, lời cam đoan, **lời cảm ơn (nếu có), tóm tắt**, mục lục, danh mục từ viết tắt, danh mục bảng, hình vẽ và hộp, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Soạn thảo văn bản

Luận văn sử dụng những định dạng soạn thảo văn bản như sau:

- Kiểu chữ Times New Roman, cỡ 12 của phần mềm Microsoft Word hoặc tương đương
- Mật độ chữ bình thường, không nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ
- Các dòng được cách ở chế độ 1,5 dòng
- Căn lề bên trên 3,5 cm, lề dưới 3 cm, lề phải 2 cm và lề trái 3,5 cm
- Số trang đánh ở giữa, phía trên đầu trang giấy.

Luận văn được in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297 mm).

Tổ chức chương, mục và tiểu mục

Luận văn phải bao gồm các phần sau:

- Trang bìa gồm bìa ngoài và bìa trong (theo mẫu)
- Lời cam đoan
- Tóm tắt
- Mục lục
- Danh mục các ký hiệu, chữ viết tắt (nếu có)
- Danh mục các bảng, hình vẽ và hộp (nếu có)
- Các chương
- Tài liệu tham khảo
- Phụ lục (nếu có)

Các chương là phần chính của luận văn. Các chương được sắp xếp và đánh số theo thứ tự chương 1, chương 2,...

Mỗi chương của luận văn được tổ chức thành các mục với mỗi mục có thể gồm các tiểu mục. Các mục và tiểu mục của luận văn được trình bày và đánh số theo nhóm chữ số với chữ số thứ nhất là chỉ số chương.

Ví dụ: 3.2.1 chỉ tiểu mục 1, mục 2 của chương 3.

Học viên cần lưu ý không sử dụng quá nhiều cấp tiểu mục (nhiều nhất là 5 cấp ứng với 5 chữ số) và đảm bảo mỗi nhóm mục/tiểu mục có ít nhất 2 mục/tiểu mục.

Tổ chức bảng biểu, hình vẽ, công thức và hộp thông tin

Học viên được khuyến khích sử dụng bảng, hình vẽ, công thức và/hay hộp trong luận văn để trình bày thông tin và hỗ trợ cho việc mô tả, phân tích trong bài được sắc nét và súc tích. Bảng gồm có bảng số liệu và bảng tóm tắt thông tin. Hình vẽ gồm đồ thị, sơ đồ và hình ảnh. Công thức là hình thức biểu thị thông tin bằng ký hiệu, đặc biệt là để biểu diễn các mối quan hệ định lượng. Hộp là thông tin về một ví dụ hay tình huống cụ thể được trình bày trong một hộp hay khung.

Học viên cần trình bày bảng, hình vẽ, công thức và hộp một cách có tính chuyên nghiệp cao. Thông tin có chú thích đầy đủ. Số liệu được định dạng đúng chuẩn của ngôn ngữ sử dụng trong luận văn. Đặc biệt, các hình thức trình bày này phải gắn kết với việc mô tả và phân tích trong bài.

Học viên cần tránh đưa vào các biểu hay đồ thị mà không có liên hệ gì tới văn viết trong bài. Học viên cũng cần cân nhắc giữa việc trình bày các bảng, hình vẽ và phương trình trong các chương hay trong phụ lục của luận văn. Thông thường, những bảng, hình vẽ và phương trình để minh họa trực tiếp cho các phân tích thì nên được đưa vào ngay trong chương, còn những gì minh họa gián tiếp hay có mức độ thông tin chi tiết cao thì nên được đưa vào phần phụ lục.

Bảng, hình vẽ và hộp cần phải có tiêu đề được ghi ở phía trên. Việc đánh số bảng, hình vẽ, phương trình và hộp phải gắn với số chương.

Ví dụ: Hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong chương 3

Thu nhập = $\beta_0 + \beta_1$ Tin dung + ε (2.3) có nghĩa là phương trình thứ 3 trong chương 2.

Các bảng và hình vẽ nếu do học viên tính toán/vẽ dựa vào một nguồn thông tin khác thì phải trích dẫn nguồn đầy đủ.

Ví dụ: Nguồn: Tổng cục Thống kê, Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2008.

Các bảng và hình vẽ nếu sao chép nguyên vẹn từ một nguồn khác thì phải trích dẫn nguồn trong đó nêu rõ là được sao chép nguyên vẹn.

Ví dụ: Nguồn: Lấy từ MVA Asia (2005), Bảng 3.1, trang 25.

Các bảng và hình vẽ nếu do học viên tự tính toán/vẽ thì không cần đề nguồn hoặc ghi nguồn là tác giả tự tính toán/vẽ.

Tất cả những nguồn được trích dẫn tại các bảng, hình vẽ, phương trình và/hay hộp phải được liệt kê trong danh mục tài liệu tham khảo.

Nếu luận văn có nhiều bảng, hình vẽ và hộp, thì nên có danh mục bảng, hình vẽ và hộp ở sau phần mục lục.

Viết tắt

Không nên lạm dụng viết tắt trong luận văn. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ thông dụng và được sử dụng nhiều lần trong luận văn. Nếu luận văn có nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các chữ viết tắt (xếp theo thứ tự ABC) đặt ở phần đầu luận văn. Khi sử dụng chữ viết tắt lần đầu tiên cho một từ/cụm từ thì từ/cụm từ phải được viết đầy đủ rồi trình bày chữ viết tắt trong ngoặc đơn ngay sau đó.

Ví dụ: Phạm vi nghiên cứu của luận văn là hệ thống giao thông công cộng ở Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM). Hệ thống giao thông công cộng ở TP.HCM hiện nay chỉ có xe buýt. Theo Quy hoạch tổng thể giao thông trên địa bàn TP.HCM đến năm 2020, hệ thống metro và xe điện sẽ được phát triển.

Trích dẫn tài liệu tham khảo

Mọi thông tin trình bày trong luận văn không phải của riêng học viên mà từ tác giả khác đều phải được trích và dẫn nguồn. Kiến thức phổ biến mà mọi người đều biết thì không cần trích dẫn.

Việc dẫn nguồn có thể được thực hiện ngay trong bài viết hay dưới dạng chú thích ở dưới trang. Tuy nhiên, khi đã sử dụng cách dẫn nguồn nào thì phải sử dụng nhất quán trong toàn bộ luận văn. Nguyên tắc dẫn nguồn là sử dụng tên tác giả, năm công bố và nếu có thể là cả số trang của tài liệu. *Thông tin đầy đủ của nguồn trích dẫn sẽ được liệt kê trong danh mục tài liệu tham khảo ở cuối luận văn.

Đối với nguồn là tài liệu tiếng Việt, vì ở Việt Nam có một số họ phổ biến nên để tránh nhầm lẫn cũng như để thể hiện sự tôn trọng tác giả, cả họ và tên tác giả cần được dẫn.

Ví dụ: Hoàng Tụy (2007, tr.36).

Đối với nguồn là tài liệu tiếng nước ngoài, theo thông lệ quốc tế, chỉ cần dẫn họ của tác giả.

Ví dụ: North (1990, tr.12).

Khi thông tin được chép nguyên văn từ một nguồn khác thì toàn bộ thông tin chép nguyên văn này phải được đưa vào trong ngoặc kép, có thể lùi vào một khổ và giảm cỡ chữ, rồi dẫn nguồn ở cuối.
Ví dụ:

“Diễn trình lịch sử của mỗi dân tộc một khác do những khác biệt giữa môi trường sống của các dân tộc, chứ không phải do những khác biệt về sinh học giữa bản thân các dân tộc đó.”

Jared Diamond (2006). “Súng, vi trùng và thép”. Nxb Tri thức, tr. 25.

Khi thông tin trong luận văn được học viên viết bằng lời văn của mình, nhưng ý tưởng được lấy từ nguồn khác thì phải được dẫn nguồn trực tiếp ngay trong câu văn hay gián tiếp ở sau câu văn.

Ví dụ về dẫn nguồn trực tiếp:

Võ Thị Thanh Lộc (2008) cho rằng chuỗi giá trị cá tra gồm có sáu chức năng: chức năng đầu vào cung cấp cá giống, chức năng sản xuất, chức năng trung gian thu gom cá từ thương lái cho chủ vựa, chức năng chế biến cá nguyên liệu thành các sản phẩm phi-lê, chức năng xuất khẩu và bán nội địa, và chức năng tiêu dùng.

Ví dụ về dẫn nguồn gián tiếp:

Mặc dù địa lý đóng vai trò quan trọng đối với sự hưng vong của các quốc gia, song vai trò của con người với kinh nghiệm lịch sử, niềm tin và giá trị mới có vai trò quyết định (Kaplan, 2012).

Khi học viên trích dẫn ý tưởng của một tác giả, mà ý tưởng này được trích dẫn từ một tác giả khác thì nguồn phải được dẫn bằng cách nêu tên tác giả của công trình gốc (mà học viên không được đọc), sau đó ghi trích trong công trình mà học viên được đọc.

Ví dụ: Hendry, 1996, trích trong Connor, 1999.

Danh mục tài liệu tham khảo

Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật...). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch, kể cả tài liệu bằng tiếng Trung Quốc, Nhật...(đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu).

Tài liệu tham khảo được xếp theo thứ tự ABC tên tác giả theo thông lệ của từng nước như sau:

- Tác giả nước ngoài được xếp thứ tự ABC theo họ.
- Tác giả Việt Nam cũng được xếp thứ tự ABC theo họ và giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ.
- Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC chữ đầu của tên cơ quan ban hành.
Ví dụ: Tổng cục Thống kê xếp vào vần T.

Tài liệu tham khảo là sách hay báo cáo phải ghi các thông tin theo trình tự sau:

- Tên các tác giả hoặc cơ quan ban hành
- Năm xuất bản/công bố (đặt trong ngoặc đơn)
- Tên sách hoặc báo cáo (in nghiêng)
- Nhà xuất bản (nếu có)
- Nơi xuất bản (nếu có).

Ví dụ:

North, Douglass C. (1990), *Institution, Institutional Change and Economic Performance*, Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo là bài viết trong tạp chí hay chương trong một cuốn sách phải ghi các thông tin theo trình tự sau:

- Tên các tác giả
- Năm xuất bản/công bố (đặt trong ngoặc đơn)
- Tên bài viết/chương (đặt trong ngoặc kép, không in nghiêng)
- Tên tạp chí/ sách (in nghiêng)
- Tập (nếu có)
- Số (đặt trong ngoặc đơn) (nếu có)
- Số trang (gạch ngang giữa trang bắt đầu và trang kết thúc).

Ví dụ:

Demirgüç-Kunt, Asli and Maksimovic, Vojislav (1998), "Law, Finance, and Firm Growth," *Journal of Finance*, Vol. 53, pp. 2107-2139.

Đối với tài liệu tham khảo là sách của nhiều tác giả nhưng có chủ biên, thì tên tác giả được ghi như sau: họ và tên chủ biên và đồng tác giả.

Ví dụ:

Trần Văn Thọ (2017). *Cú sốc thời gian và kinh tế Việt Nam*. Nxb Tri Thức

Tài liệu tham khảo là tài liệu trực tuyến cũng phải được ghi đầy đủ các thông tin như các tài liệu trên, sau đó điền thêm ngày truy cập và địa chỉ truy cập.

Ví dụ:

Võ Văn Kiệt (2007), "Thận trọng với việc thành lập các tập đoàn kinh tế", *Thời báo Kinh tế Sài Gòn*, truy cập ngày 8/12/2007 tại địa chỉ:

<http://www.saigontimes.com.vn/tbktsg/detail.asp?muc=216&sobao=867&sott=5>

Học viên phải đặc biệt lưu ý hai điểm sau đây khi trình bày danh mục tài liệu tham khảo. Thứ nhất, tất cả các tài liệu được trích dẫn trong bài viết đều phải được trình bày trong danh mục tài liệu tham khảo. Thứ hai, danh mục tài liệu tham khảo không được đưa vào những tài liệu không hề được trích dẫn trong bài viết.

Phụ lục

Phụ lục bao gồm những thông tin nội dung cần thiết để giải thích chi tiết hơn cho những nội dung đã trình bày trong các chương. Mặc dù số trang trong phần phụ lục không tính trong giới hạn độ dài của luận văn, học viên không nên đưa quá nhiều thông tin vào phần phụ lục. Những thông tin

không có liên hệ gì với phần viết trong các chương thì không được đưa vào phụ lục. Vì vậy, khi trình bày một phụ lục để giải thích cho một nội dung trong phần các chương thì phải có chú thích ngay tại nội dung đó để hướng người đọc đến việc tham khảo thêm ở phụ lục.

Lưu ý: Luận văn là sản phẩm của học viên, vì vậy học viên phải tự thực hiện và chỉnh sửa cấu trúc bài luận văn về mặt hình thức. Bộ phận Thư viện/Thông tin chỉ hỗ trợ, hướng dẫn học viên trình bày luận văn về mặt hình thức.

VI. QUY TRÌNH BẢO VỆ VÀ HOÀN THÀNH LUẬN VĂN

1. Nộp luận văn

Nộp bản thảo lần 3 là ngày 07/03/2022. Bản thảo sẽ được gửi cho giảng viên hướng dẫn để đánh giá về nội dung và Bộ phận Thư viện/Thông tin để đánh giá về hình thức trình bày.

- Đánh giá của giảng viên hướng dẫn về nội dung (gửi cho Trường và cho học viên):
 - Đạt và được đưa ra bảo vệ (không cần chỉnh sửa hoặc phải thực hiện một số chỉnh sửa cụ thể)
 - Không đạt và không được đưa ra bảo vệ
- Đánh giá của Bộ phận Thư viện về hình thức trình bày (gửi cho học viên):
 - Không cần chỉnh sửa
 - Chỉnh sửa theo đúng hướng dẫn về hình thức trình bày (theo đúng hướng dẫn trong Quy định này)

Học viên có bản thảo lần 3 được đánh giá đạt về mặt nội dung phải thực hiện các chỉnh sửa (về nội dung và hình thức trình bày) sau đó nộp bản cuối cho bộ phận Đào tạo vào ngày 04/04/2022:

- Năm (05) quyển luận văn bản giấy (gáy lò-xo, bìa mềm lồng kiếng). Bản điện tử luận văn nộp lên mạng Trường.
- Một (01) bản lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan học viên **hiện** đang công tác; hoặc có chứng thực chữ ký của UBND phường học viên đang tạm trú.

Học viên có bản thảo lần 3 được đánh giá không đạt về mặt nội dung phải tiếp tục thực hiện bổ sung/chỉnh sửa theo ý kiến của giảng viên hướng dẫn. Học viên sau đó sẽ nộp và bảo vệ luận văn cùng với khóa MPP năm sau.

2. Bảo vệ luận văn

Trường sẽ ra quyết định thành lập hội đồng chấm luận văn cho những học viên có luận văn được đánh giá đạt, nộp đúng hạn luận văn và lý lịch khoa học cho Bộ phận Đào tạo. Hội đồng bảo vệ luận văn sẽ được tổ chức trong tháng 04 - 05/2022. Lịch bảo vệ luận văn sẽ được thông báo chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày bảo vệ.

Thời gian bảo vệ luận văn đối với mỗi học viên là 50 phút, trong đó học viên sẽ có đúng 20 phút để trình bày và 30 phút để trả lời câu hỏi từ các thành viên hội đồng và những người tham dự phiên bảo vệ.

3. Thủ tục sau bảo vệ

Sau khi bảo vệ luận văn thành công (tức là với điểm số từ 5,5 trở lên), học viên căn cứ theo biên bản của Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ để chỉnh sửa lại luận văn. Để được công nhận hoàn tất luận văn thạc sĩ, học viên được yêu cầu nộp các giấy tờ sau:

- Luận văn đã chỉnh sửa kèm Giấy cam kết chỉnh sửa luận văn (theo mẫu) cho Chủ tịch hội đồng để xem xét và xác nhận đã chỉnh sửa theo yêu cầu của hội đồng. Học viên trao đổi trực tiếp với Chủ tịch hội đồng về hình thức gửi và thời gian nộp/nhận các tài liệu này.
- Bản điện tử luận văn cho Bộ phận Thư viện và lấy Giấy xác nhận nộp luận văn. Luận văn nộp phải đảm bảo các yêu cầu về hình thức. Cán bộ thư viện có quyền từ chối những luận văn không đạt yêu cầu về hình thức và yêu cầu học viên chỉnh sửa và nộp lại.
- Giấy cam kết chỉnh sửa luận văn và Giấy xác nhận nộp luận văn cho bộ phận Đào tạo trong vòng 10 ngày làm việc sau buổi bảo vệ.

Trường hợp bảo vệ lần thứ nhất (04 - 05/2022) có kết quả **Không đạt** (tức là với điểm số dưới 5,5/10 điểm), học viên được phép bảo vệ luận văn lần thứ hai:

- Học viên chỉnh sửa luận văn theo yêu cầu của Hội đồng trong thời gian tối đa là 03 tháng (tính từ ngày bảo vệ lần thứ nhất) để bảo vệ lần hai (dự kiến tổ chức vào tháng 8/2022); hoặc
- Học viên có thể viết đơn đề nghị được bảo vệ lần hai vào năm 2023 cùng với khóa sau.

Nếu bảo vệ lần hai thành công, học viên sẽ nhận bằng tốt nghiệp vào năm 2023 theo lịch thông báo của nhà trường. Học viên không bảo vệ thành công lần hai sẽ được coi là không hoàn thành Chương trình MPP và không được nhận Bằng Thạc sĩ.

Trường không tổ chức bảo vệ luận văn lần thứ ba cho học viên.

VII. PHỤ LỤC - DANH MỤC LUẬN VĂN THAM KHẢO

Bên dưới là danh sách luận văn MPP các khóa để học viên tham khảo (*Vui lòng liên hệ với Thư viện Trường để tham khảo luận văn*)

Kinh tế vĩ mô

- Đỗ Thiên Anh Tuấn, Khủng hoảng tiền tệ: Vấn đề Việt Nam và một số gợi ý chính sách, MPP1.
- Nguyễn Thị Thanh Huyền, Khuôn khổ lạm phát mục tiêu có phù hợp với Việt Nam hay không, MPP3.
- Lê Phan Ái Nhân, Hiệu lực can thiệp vô hiệu hóa của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Đánh giá và gợi ý, MPP6
- Trần Đăng Nhân, GDP danh nghĩa mục tiêu: Một lựa chọn cho chính sách tiền tệ ở Việt Nam, MPP7

Kinh tế vi mô

- Nguyễn Thùy Trang, Vai trò của trung tâm điều phối ghép tạng quốc gia trong quá trình thực thi chính sách điều phối ghép thận tại Việt Nam, MPP2019
- Đặng Thị Thúy Bình, Tác động của cải cách hành chính lên phát triển doanh nghiệp ngoài nhà nước ở Việt Nam, MPP2020-PA
- Nguyễn Quang Huy, Tác động của tăng tiền phạt đến vi phạm vượt tốc độ trong giao thông đường bộ tại thành phố Hồ Chí Minh, MPP2020-PA
- Tôn Thanh Trang, Tác động của khu vực đầu tư nước ngoài đối với chất lượng thể chế cấp tỉnh tại Việt Nam, MPP2020-PA
- Trương Nhiên Hương, Tính khả thi của việc ghép cặp giữa người hiến-ghép thận và những yếu tố giúp thiết kế việc ghép cặp này ở Việt Nam, MPP2021-PA
- Đào Thiên Lý, Tác động của thể chế và chính sách hỗ trợ vay vốn đến hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã nông nghiệp, MPP2021-PA

Chính sách phát triển

- Ngô Hoàng Thảo Trang, Những yếu tố xác định tình trạng bỏ học cấp II ở Việt Nam, MPP1.
- Phan Thị Bích Trân, Phụ nữ nông thôn và việc làm ổn định: Tình huống nghiên cứu tại Xã Krongpa, MPP2.
- Trần Thị Hằng, Tác động của di cư đối với nông nghiệp: Tình huống Xã Xuy Xá, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, MPP5.
- Nguyễn Thị Sinh, Những rào cản trong tiếp cận chăm sóc và giáo dục mầm non của trẻ em các gia đình lao động di cư Thành phố Hồ Chí Minh - nghiên cứu tình huống Quận Thủ Đức, MPP5.

- Võ Thành Tâm, Tác động của di cư lao động đến chất lượng sống của người cao tuổi còn ở lại: nghiên cứu trường hợp tại một số huyện của Tỉnh Long An, MPP5.
- Hà Diệu Linh, Giá trị sử dụng nước tưới và chính sách giá thủy lợi ở Việt Nam, MPP8
- Tạ Thị Hiệp, Phân mảnh đất đai và thu nhập của hộ gia đình Việt Nam, MP2020-PA
- Trần Thị Thu Huế, Đánh giá gánh nặng bệnh tật từ ô nhiễm không khí trong nhà do sử dụng chất đốt rắn, MPP2020-PA
- Lê Khánh Hưng, Đánh giá tác động của việc điều chỉnh mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến hành vi xả thải của doanh nghiệp, MPP2020-PA
- Phạm Văn Long, Tác động quản tụ trong công nghiệp: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam, MPP2020-PA
- Đặng Văn Phú, Participatory Irrigation Management – The Case Of Cao Bang Province In Vietnam, MPP2020-PA
- Hồ Bảo Trâm, Chính sách khởi nghiệp trong nông nghiệp tại Đồng Tháp giai đoạn 2011-2019: Thực trạng và khuyến nghị, MPP2020-PA
- Vũ Thúy Vinh, Tác động của việc tham gia liên kết tiêu thụ nông sản đến thu nhập hộ gia đình nông thôn Việt Nam, MPP2020-PA
- Nguyễn Thị Thu Nga, Giải pháp hỗ trợ phụ nữ nông thôn Trà Vinh phát triển và tiến đến làm chủ Doanh nghiệp, MPP2021-LM

Chính sách ngoại thương

- Đặng Quyết Chiến, Thương mại biên giới tại các lối mở ở Lào Cai: Ưu điểm, nhược điểm và vai trò quản lý của khu vực công, MPP1.
- Đặng Thị Tuyết Nhung, Nâng cao vị thế của ngành dệt may Việt Nam trong chuỗi giá trị dệt may toàn cầu, MPP2.
- Techalertkamol Mananya, Quan hệ thương mại và đầu tư song phương Việt Nam – Thái Lan: Đánh giá chương trình đối tác chiến lược năm 2014 – 2018, MPP2019.

Phát triển kinh tế vùng và địa phương

- Nguyễn Văn Niệm, Chiến lược nâng cao năng lực cạnh tranh cụm ngành dừa Bến Tre, MPP3.
- Hoàng Tú Uyên, Nâng cao năng lực cạnh tranh cụm ngành du lịch ở Tỉnh An Giang, MPP3.
- Đào Thị Ngọc, Nâng cao năng lực cạnh tranh cụm ngành du lịch Tỉnh Kiên Giang, MPP4.
- Nguyễn Anh Đức, Nâng cao năng lực cạnh tranh Tỉnh Hà Giang, MPP4.
- Hoàng Thị Hồng Lộc, Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của cán bộ, công chức, viên chức: Trường hợp nghiên cứu: Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, MPP5.

- Nguyễn Thị Kim Duyên, Thúc đẩy xuất khẩu ổn định: Hướng nâng cao năng lực cạnh tranh cụm ngành thanh long Tiền Giang, MPP7
- Phan Thị Cẩm Vân, Đánh giá những bất cập và cải thiện trong chính sách mới về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp - Trường hợp Tỉnh Đồng Nai, MPP5.
- Nguyễn Xuân Vinh, Chính sách sinh kế kết hợp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên – Tình huống Ấp Mũi, Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển, Tỉnh Cà Mau, MPP5.
- Trần Thị Ái Diễm, Nâng cao năng lực cạnh tranh của cụm ngành cá ngừ đại dương tại Tỉnh Bình Định và Phú Yên, MPP6
- Đỗ Vũ Gia Linh, Cải thiện sinh kế cho người dân trong yêu cầu bảo tồn tài nguyên - Tình huống nghiên cứu tại Ấp 5, Xã Mã Đà, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, MPP6
- Đỗ Thị Nhài, Public participation in poverty reduction program: a case study of the second-phase (2010-2015) project in Do Nhan commune, Tan Lac district, Hoa Binh province, MPP7
- Lê Văn Phúc, Nâng cao năng lực cạnh tranh cụm ngành du lịch Tỉnh Thừa Thiên Huế, MPP8

Kinh tế học khu vực công

- Nguyễn Hoài Linh, Cổ phần hóa bệnh viện công tại Thành phố Hồ Chí Minh: Liệu có phải là giải pháp khả thi trong tiến trình nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, MPP1.
- Bùi Thị Hồng Ngọc, Đánh giá chính sách quản lý giá trong thị trường sữa bột trẻ em dưới sáu tuổi ở Việt Nam, MPP2.
- Nguyễn Minh Triết, Các yếu tố tác động đến giá dự thầu dự án đầu tư công : Trường hợp tỉnh Đồng Tháp, MPP1.
- Đặng Thị Mạnh, Mô hình tài chính công của Đà Nẵng và Bình Dương trong mối liên hệ với mô hình phát triển kinh tế - xã hội: nghiên cứu so sánh và những bài học, MPP2.
- Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh, Dừng lại bức tranh ngân sách và đánh giá tính bền vững tài khóa của Việt Nam, MPP3.
- Châu Ngô Anh Nhân, Cải thiện tiến độ hoàn thành dự án xây dựng thuộc ngân sách Tỉnh Khánh Hòa, MPP2.
- Ngô Thượng Tùng, Xóa bỏ độc quyền xuất bản sách giáo khoa? , MPP4.
- Trần Xuân Tuân, Đánh giá tính bền vững của nợ công Việt Nam, MPP5.
- Trương Ngọc Phong, Đánh giá khả năng áp thuế tiêu thụ đặc biệt lên mặt hàng nước giải khát công nghiệp tại Việt Nam, MPP6.
- Phạm Huỳnh Nhung, Phân tích ảnh hưởng lợi ích của các bên liên quan trong quá trình tái thiết đô thị: tình huống dự án chợ truyền thống Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, MPP6.
- Phạm Đức Chính, Ước tính tác động của việc thay đổi chính sách thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng phân bón hóa học tại Việt Nam, MPP7.

- Nguyễn Thái Hòa, Nền kinh tế phi chính thức: Ước tính qui mô và hàm ý về tiềm năng thuế của Việt Nam, MPP8.
- Lê Việt An, Đo lường không gian tài khóa và hàm ý chính sách cho Việt Nam, MPP2019.
- Nguyễn Minh Nhựt, Đánh giá tác động của đề xuất tăng thuế giá trị gia tăng đối với một số mặt hàng thiết yếu tại Việt Nam, MPP2019.

Tài chính - Tài chính phát triển

- Nguyễn Thanh Nhã, Kiểm định giả thuyết thị trường hiệu quả thị trường chứng khoán Việt Nam, MPP1.
- Nguyễn Đức Mậu, Tác động của sở hữu chéo đến việc tuân thủ quy định về đảm bảo an toàn hoạt động của ngân hàng thương mại, MPP3.
- Vũ Thị Mai Trâm, Các rủi ro của hệ thống ngân hàng Việt Nam và một số gợi ý chính sách, MPP3.
- Hoàng Văn Thành, Đánh giá chính sách về tổ chức và hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô, MPP3.
- Doãn Thị Thanh Thủy, Đánh giá thực trạng sử dụng đòn bẩy tài chính của các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết tại Việt Nam, MPP4.
- Nguyễn Thị Hồng Nhung, Nguyên nhân doanh nghiệp nhỏ và vừa khó tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng - Tình huống Thành phố Đông Hà, MPP4.
- Dương Thành Đạt, Xác định giá trị doanh nghiệp nhà nước cho mục đích cổ phần hóa - Tình huống Công ty trách nhiệm hữu hạn Thuốc lá Hải Phòng, MPP8
- Nguyễn Thị Ngà, Phát triển các tổ chức tài chính vi mô nhằm thúc đẩy tiếp cận tín dụng bền vững cho người nghèo, nghiên cứu tại TYM, VIETED, STU2 và DARIU, MPP8
- Mạch Thanh Toàn, Phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam an toàn và bền vững, MPP2020-PA
- Lai Tuyết Linh, Thúc đẩy sự phát triển của thị trường mua bán nợ xấu tại Việt Nam, MPP2021-PA

Thẩm định đầu tư công và đánh giá hiệu quả đầu tư

- Vũ Minh Hoàng, Phân tích lợi ích – chi phí của Dự án Sân Bay Long Thành, MPP1.
- Nguyễn Đan Phụng, Phân tích lợi ích và chi phí Dự án giao thông công cộng Đại lộ Võ Văn Kiệt, MPP4.
- Hoàng Văn Thắng, Tái cấu trúc dự án B.O.T. cầu Phú Mỹ, MPP4.
- Hồ Thị Mỹ Hạnh, Thẩm định kinh tế và tài chính dự án Amoniac Phú Mỹ, MPP5.
- Vũ Nhật Phương, Phân tích lợi ích và chi phí dự án nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông, MPP6.

- Lê Văn Thanh Vinh, Tái cấu trúc dự án đầu tư xây dựng công trình QL1 đoạn tránh thị trấn Cai Lậy và tăng cường mặt đường đoạn KM1987+560-KM2014+000 Tỉnh Tiền Giang theo hình thức hợp đồng BOT, MPP2019.
- Huỳnh Thị Đức Tâm, Phân tích tính khả thi tài chính và kinh tế của dự án điện mặt trời Ninh Phước 7.1 & 7.2, MPP2020-PA
- Đào Thị Việt Hương, Chính sách khuyến khích điện mặt trời ở Việt Nam, MPP2020-PA
- Nguyễn Thị Bảo Khánh, Đánh giá lộ trình giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt giai đoạn 2019 - 2022 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, MPP2020-PA
- Nguyễn Thị Hoài Phương, Đánh giá chính sách đầu tư hệ thống cao tốc bằng mô hình doanh nghiệp nhà nước, trường hợp Tổng Công ty Đầu tư phát triển Đường cao tốc Việt Nam, MPP2022-LM

Luật, quản trị nhà nước, quản lý công và lãnh đạo khu vực công

- Nguyễn Tri Ân, Nghiên cứu chính sách thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp huyện và khả năng áp dụng tại Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam, MPP2.
- Nguyễn Thị Vân Anh, Chính sách thí điểm chế định thừa phát lại tại TP.HCM - Thực trạng và kiến nghị chính sách, MPP3.
- Nguyễn Thị Thu Trang, Phân quyền sở hữu trong giao rừng cho cộng đồng ở Tây Nguyên, MPP2.
- Lê Quang Tổ, Cải thiện quy trình tái định cư ở Khu Kinh tế Dung Quất, Tỉnh Quảng Ngãi, MPP2.
- Trà Thanh Danh, Mối quan hệ giữa BQL Khu kinh tế Dung Quất với chính quyền địa phương trong quản lý nhà nước trên địa bàn, MPP3.
- Võ Thị Hoàng Oanh, Chính sách can thiệp của nhà nước đối với hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, MPP2.
- Ngô Lê Minh, Nhận diện và giảm thiểu rủi ro dẫn đến tham nhũng trong ngành Hải quan, MPP5
- Phan Mỹ Dung, Career choice between the public and private sectors in Vietnam: Exploring the millennial's public service motivation, MPP2019.
- Phùng Thị Phương Loan, Building of systemic support system for small-and medium-sized enterprises in Vietnam: Toward an integrated system, MPP2019
- Nguyễn Đỗ Thuyên, Phân tích quá trình thực thi cắt giảm điều kiện kinh doanh tại Việt Nam, MPP2019.
- Nguyễn Thị Xuân Hường, How do government policies shape mass media? A critical analysis on state-press relationship in Vietnam, MPP2020-PA
- Bùi Thanh Minh, Đánh giá cơ chế phối hợp giữa các bên liên quan trong thực thi chính sách đào tạo nghề cho thanh niên dân tộc thiểu số (Nghiên cứu trường hợp tỉnh Hòa Bình), MPP2020-PA

- Trương Tư Phước, Nhận diện và giảm thiểu các nguy cơ tham nhũng trong giáo dục đại học ở Việt Nam, MPP2020-PA
- Nguyễn Thị Quỳnh Trang, A causal analysis of talent management in local Vietnam: The case of Danang city, MPP2020-PA